

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 59/2020/HSST

Ngày 21/9/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Ly

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Tấn.

2. Ông Nguyễn Đình Dũng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Văn Dương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Loan - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Minh M**, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2001 tại Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị S, Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/02/2020 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Trương Công B, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

2. Chị Phạm Thị Mỹ Q sinh năm 1990; địa chỉ: xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

3. Ông Bùi Văn S1 sinh năm 1971; địa chỉ: phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Trần Minh N, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 25/02/2020 tại khách sạn T thuộc tổ 3, phường L, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ngãi phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Minh M có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tiến hành kiểm tra thu giữ 01 gói giấy bạc bên trong chứa 04 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất rắn màu trắng và 04 viên nén màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng; 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu xanh đen biển kiểm soát 59N1-688.39. M khai nhận vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 25/02/2020, M đang ăn tối với bạn tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) thì nhận được tin nhắn từ mạng xã hội Facebook của người bạn bị cáo tên “Nguyễn Trần Minh N” hỏi mua 04 viên thuốc lắc và 04 chাম ma túy khay với tổng số tiền là 6.200.000 đồng, yêu cầu giao nhận tại quán Karaoke của khách sạn T. M đồng ý bán và nhờ T gọi điện thoại cho Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) để lấy ma túy bán, T điện thoại cho Đ xong thì bảo M đến gốc cây trướng cá cuối đường Võ Thị Sáu, thành phố QNg lấy ma túy để giao cho khách. M sử dụng xe mô tô Suzuki Satria biển kiểm soát 59N1-68839 đến lấy ma túy tại nơi T chỉ, mang đến giao cho N tại khách sạn T thì bị bắt giữ.

Ngày 26/02/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Minh M tại phòng 203 nhà nghỉ H thuộc tổ 5, phường L, thành phố QNg thu giữ: 19 (mười chín) túi nilon màu trắng rỗng, 01 (một) cái đĩa sứ màu trắng hình elip, 01(một) thẻ bằng nhựa hình chữ N màu hồng bên ngoài có ghi chữ “THỎ TÂY”, 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu vàng - đen.

Tại bản kết luận giám định số 160/KLGD - PC09 ngày 28/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: *04 viên nén màu xanh gửi giám định là ma túy; loại: MDMA; khối lượng mẫu: 1,54 gam. Chất*

*rắn dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong 04 túi ny lông màu trắng gói giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 1,96 gam. MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/ND-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ. Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/ND-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.*

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh M khai nhận: Thông qua việc sử dụng ma túy biết được đối tượng tên Đ (không rõ lai lịch) thường bán ma túy thuốc lắc nên M nảy sinh ý định nhận làm người đi bán ma túy tổng hợp thuốc lắc (keo) và ma túy Ketamine cho Đ để kiếm tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân. Khi có đối tượng nghiện cần mua ma túy thuốc lắc (keo) thì nhắn tin vào Messenger cho M qua địa chỉ Facebook “Nguyễn Minh M”. M sẽ gặp Đ lấy ma túy rồi giao lại cho các đối tượng nghiện lấy tiền, Đ cho M hưởng lợi từ việc bán ma túy mỗi lần đi giao từ 150.000 đồng đến 800.000 đồng. Ngoài lần bị bắt quả tang như trên thì Nguyễn Minh M còn khai nhận đã 03 lần bán ma túy (thuốc lắc và chấu ma túy ketamin) cho Nguyễn Trần Minh N trước đó, cụ thể như sau: Lần thứ 1 vào khoảng đầu tháng 02/2020 (không xác định ngày cụ thể) tại quán karaoke Cường Phát, M đã bán cho N 02 viên ma túy thuốc lắc và 02 chấu ma túy ketamin với giá là 2.400.000 đồng, M được Đ trả công 300.000 đồng; Lần thứ 2 cách lần 1 khoảng 05 ngày (không xác định ngày cụ thể) tại quán karaoke Cường Phát, M đã bán cho N 02 viên ma túy thuốc lắc và 02 chấu ma túy ketamin với giá là 2.400.000 đồng, M được Đ trả công 300.000 đồng; Lần thứ 3: Ngày 21/02/2020 tại quán karaoke Cường Phát, M đã bán cho N 04 viên ma túy thuốc lắc và 02 chấu ketamin với giá là 3.800.000 đồng, M được Đ trả công 300.000 đồng. Ngoài bán ma túy cho N thì M không nhớ đã bán ma túy cho những người nào khác.

Tại Bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 14/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ S1 năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ S1 năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh M từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù giam. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu

hủy 01 phong bì có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi bên trong phong bì có chứa 1,45 gam ma túy loại MDMA; 1,86 gam ma túy loại Ketamine (có chữ ký của ông Nguyễn Văn Dũng và ông Dương Ngọc Hùng); 19 túi nilon màu trắng rỗng; 01 (một) cái đĩa sứ màu trắng hình elip, 01(một) thẻ bằng nhựa hình chữ N màu hồng bên ngoài có ghi chữ “THỎ TÂY”, 01 mảnh giấy bạc; đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu trắng bên trên điện thoại có ghi dòng chữ Iphone có trong 01 phong bì có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi (Có chữ ký của ông Nguyễn Phương Đông và ông Trần Công Minh); đề nghị trả lại cho bị cáo M 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu vàng – đen có trong 01 phong bì có đóng dấu giáp lai của Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Ngọc Chương, Hồ Nguyên Thuần, Nguyễn Minh M, Dương Văn Bình. Tất cả có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/7/2020 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển kiểm soát 59N1-68839 (Xe đã qua sử dụng), có số khung MH8DL11AZKJ200909; số máy CGA1ID200993 thu từ bị cáo, qua tra cứu trên hệ thống quản lý (xe mô tô, xe máy) toàn quốc thì xác định: Biển số kiểm soát xe mô tô 59N1-688.39, chủ xe là anh Bùi Văn S1 loại xe Air Blade; có số máy JF18E5041304, số khung RLHJF18037Y541245; đối với xe mô tô có số khung MH8DL11AZKJ200909, số máy CGA1ID200993, chủ xe là Phạm Thị Mỹ Q nhãn hiệu Suzuki Satria, có biển kiểm soát 93B1-299.69. Qua đấu tranh, làm việc với bị cáo khai bị cáo mượn xe của anh Trương Công B. Làm việc với anh B, anh B khai chiếc xe mô tô này là B mua qua mạng xã hội Facebook của một người thanh niên ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ nhân thân lai lịch) cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 59N1-688.39 mang tên sở hữu là Trần Văn Nghĩa (Địa chỉ: 130 Mã Lò, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh). Khi mua xe B không làm thủ tục giấy tờ mua bán xe và sang tên đổi chủ mà sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 16/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Công văn số 325/CSĐT và Quyết định ủy thác điều tra số 28/CSĐT gửi Công an quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xác minh nguồn gốc biển kiểm soát của số xe mô tô 59N1-68839. Ngày 14/5/2020 Công an quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh trả lời kết quả: Ông Bùi Văn S1 có đăng ký chủ sở hữu xe mô tô có biển số

59N1-688.39, số máy: JF18E5041304, số khung: RLHJF18037Y541245, loại xe hiệu Air Blade, hiện anh S1 vẫn đang sử dụng chiếc xe mô tô này. Riêng đối với ông Trần Văn Ng ở địa chỉ số 130 M, phường B, quận T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T xác định không có địa chỉ này và cũng không có ai tên là Trần Văn Ng ở địa chỉ trên. Ngày 16/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Công văn số 324/CSĐT và Quyết định ủy thác điều tra số 27/CSĐT gửi Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đề nghị xác minh nguồn gốc chủ sở hữu của xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria có biển kiểm soát 93B1-299.69, số khung MH8DL11AZKJ200909, số máy CGA1ID200993. Ngày 08/6/2020 Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước có công văn trả lời: Chị Phạm Thị Mỹ Q là chủ sở hữu của xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria có biển kiểm soát 93B1-299.69 và số khung MH8DL11AZKJ200909, số máy CGA1ID200993. Chiếc xe này do chị Q đứng tên mua giúp cho em là Phạm Văn Hiệu (sinh năm 1999; hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã Minh Lập, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước) vào tháng 6/2019, bằng hình thức trả góp với số tiền khoảng 70.000.000 đồng. Đến tháng 7/2019, Hiệu điều khiển xe đến nhà của bạn ở khu vực xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để nhậu, sau khi nhậu xong Hiệu ghé vào một quán cà phê chòi thuộc xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để ngủ và để xe ở bên ngoài thì bị kẻ gian lấy trộm chiếc xe nêu trên. Sau khi bị mất xe, Hiệu đến Công an xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài trình báo. Xét thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 59N1-688.39 có số khung MH8DL11AZKJ200909; số máy CGA1ID200993 và Giấy chứng nhận đăng ký tên Trần Văn Ng là vật chứng có liên quan trong vụ án trộm cắp xảy ra ở xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức: Chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để điều tra theo thẩm quyền.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo thu lợi bất chính do mua bán trái phép chất ma túy là 8.600.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình T, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt không có lý do nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự các văn bản tố tụng cho những người này, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Minh M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Để có tiền và ma túy phục vụ nhu cầu cá nhân, trong khoảng thời gian tháng 02/2020 Nguyễn Minh M nhận ma túy từ đối tượng Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) sau đó bán ma túy cho anh Nguyễn Trần Minh N 04 lần, trong đó có 01 lần bị bắt quả tang ngày 25/02/2020, thu lợi 8.600.000 đồng. Khối lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang bị cáo qua giám định là 1,54 gam loại MDMA; 1,96 gam, loại Ketamine; MDMA, Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27 và danh mục III, STT 35 quy định tại Nghị định 73/2018/ND-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Minh M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ S1 năm 2017.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo Nguyễn Minh M nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, háms lợi nên bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm

khác, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Minh M không có tình tiết tăng nặng.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với đối tượng tên “Đ” là người cung cấp ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không đủ thông tin về thân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi chưa xác minh xử lý được, vì vậy sẽ tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8] Đối với đối tượng mua ma túy của M là Nguyễn Trần Minh N, mục đích để sử dụng, đề nghị Cơ quan điều tra phối hợp với chính quyền địa phương xử lý vi phạm, lập hồ sơ để quản lý, giáo dục theo quy định.

[9] Đối với anh Trương Công B là người cho bị cáo mượn xe Suzuki Satria biển kiểm soát 59N1- 68839, quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện anh B không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, anh B không yêu cầu gì, chiếc xe Suzuki Satria biển kiểm soát 59N1 68839 được chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để điều tra, làm rõ, trả lại cho chủ sở hữu nên việc xác định quyền lợi và nghĩa vụ của anh B liên quan đến chiếc xe sẽ do Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước giải quyết theo thẩm quyền.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi bên trong phong bì có chứa 1,45 gam ma túy loại MDMA; 1,86 gam ma túy loại Ketamine (có chữ ký của ông Nguyễn Văn Dũng và ông Dương Ngọc Hùng); 19 túi nilon màu trắng rỗng; 01 (một) cái đĩa sứ màu trắng hình elip, 01(một) thẻ bằng nhựa hình chữ N màu hồng bên ngoài có ghi chữ “THỎ TÂY”, 01 mảnh giấy bạc theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu trắng bên trên điện thoại có ghi dòng chữ Iphone có trong 01 phong bì có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi (Có chữ ký của

ông Nguyễn Phương Đ và ông Trần Công Minh) theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo M 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu vàng – đen có trong 01 phong bì có đóng dấu giáp lai của Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Ngọc Chương, Hồ Nguyên Thuần, Nguyễn Minh M, Dương Văn Bình theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tất cả các vật chứng, tài sản trên đều có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/7/2020 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền bị cáo thu lợi bất chính do mua bán trái phép chất ma túy là 8.600.000 đồng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đối với 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển kiểm soát 59N1-68839 (Xe đã qua sử dụng), có số khung MH8DL11AZKJ200909; số máy CGA1ID200993 thu từ bị cáo, qua tra cứu trên hệ thống quản lý (xe mô tô, xe máy) toàn quốc thì xác định: Biển số kiểm soát xe mô tô 59N1-688.39, chủ xe là anh Bùi Văn S1 loại xe Air Blade; có số máy JF18E5041304, số khung RLHJF18037Y541245; đối với xe mô tô có số khung MH8DL11AZKJ200909, số máy CGA1ID200993, chủ xe là Phạm Thị Mỹ Q nhãn hiệu Suzuki Satria, có biển kiểm soát 93B1-299.69. Qua đấu tranh, làm việc với bị cáo khai bị cáo mượn xe của anh Trương Công B. Làm việc với anh B, anh B khai chiếc xe mô tô này là B mua qua mạng xã hội Facebook của một người thanh niên ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ nhân thân lai lịch) cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 59N1-688.39 mang tên sở hữu là Trần Văn Nghĩa (Địa chỉ: 130 M, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh). Khi mua xe B không làm thủ tục giấy tờ mua bán xe và sang tên đổi chủ mà sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 16/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Công văn số 325/CSĐT và Quyết định ủy thác điều tra số 28/CSĐT gửi Công an quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xác minh nguồn gốc biển kiểm soát của số xe mô tô 59N1-68839. Ngày 14/5/2020 Công an quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh trả lời kết quả: Ông Bùi Văn S1 có đăng ký chủ sở hữu xe mô tô có biển số 59N1-688.39, số máy: JF18E5041304, số khung: RLHJF18037Y541245, loại xe hiệu Air Blade, hiện anh S1 vẫn đang sử dụng chiếc xe mô tô này. Riêng đối với ông Trần Văn Nghĩa



ở địa chỉ số 130 Mã Lò, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Bình Tân xác định không có địa chỉ này và cũng không có ai tên là Trần Văn Nghĩa ở địa chỉ trên. Ngày 16/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Công văn số 324/CSĐT và Quyết định ủy thác điều tra số 27/CSĐT gửi Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đề nghị xác minh nguồn gốc chủ sở hữu của xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria có biển kiểm soát 93B1-299.69, số khung MH8DL11AZKJ200909, số máy CGA1ID200993. Ngày 08/6/2020 Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước có công văn trả lời: Chị Phạm Thị Mỹ Q là chủ sở hữu của xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria có biển kiểm soát 93B1-299.69 và số khung MH8DL11AZKJ200909, số máy CGA1ID200993. Chiếc xe này do chị Q đứng tên mua giúp cho em là Phạm Văn Hiệu (sinh năm 1999; hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã Minh Lập, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước) vào tháng 6/2019, bằng hình thức trả góp với số tiền khoảng 70.000.000 đồng. Đến tháng 7/2019, Hiệu điều khiển xe đến nhà của bạn ở khu vực xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để nhậu, sau khi nhậu xong Hiệu ghé vào một quán cà phê chòi thuộc xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để ngủ và để xe ở bên ngoài thì bị kẻ gian lấy trộm chiếc xe nêu trên. Sau khi bị mất xe, Hiệu đến Công an xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài trình báo. Xét thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 59N1-688.39 có số khung MH8DL11AZKJ200909; số máy CGA1ID200993 và Giấy chứng nhận đăng ký tên Trần Văn Nghĩa là vật chứng có liên quan trong vụ án trộm cắp xảy ra ở xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức: Chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để điều tra theo thẩm quyền là phù hợp.

[11] Đề nghị của Kiểm sát viên về phần hình phạt, về xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ S1 năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh M 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ S1 năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi bên trong phong bì có chứa 1,45 gam ma túy loại MDMA; 1,86 gam ma túy loại Ketamine (có chữ ký của ông Nguyễn Văn Dũng và ông Dương Ngọc Hùng); 19 túi nilon màu trắng rỗng; 01 (một) cái đĩa sứ màu trắng hình elip, 01(một) thẻ bằng nhựa hình chữ N màu hồng bên ngoài có ghi chữ “THỎ TÂY”, 01 mảnh giấy bạc. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu trắng bên trên điện thoại có ghi dòng chữ Iphone có trong 01 phong bì có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi (Có chữ ký của ông Nguyễn Phương Đ và ông Trần Công Minh). Trả lại cho bị cáo M 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu vàng – đen có trong 01 phong bì có đóng dấu giáp lai của Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi và chữ ký của ông Nguyễn Ngọc Chương, Hồ Nguyên Thuần, Nguyễn Minh M, Dương Văn Bình. Tất cả các vật chứng, tài sản trên đều có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/7/2020 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi. Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền bị cáo thu lợi bất chính do mua bán trái phép chất ma túy là 8.600.000 đồng;

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Minh M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CQCSĐT CATP Quảng Ngãi;
- CATP Quảng Ngãi (Bộ phận lưu trữ, NV);
- CQTHAHS CATP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thúy Ly**